

Số: 429 /QĐ-TĐHHT

Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho học sinh, sinh viên
Các lớp K4, K5, K6, K7, K19, K20, K21, K32 và K33
Học kỳ I, năm học 2014-2015**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg, ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 03 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quy chế công tác học sinh, sinh viên ban hành kèm theo Quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với HSSV trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Xét kết quả học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên và đề nghị của Hội đồng xét học bổng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I, năm học 2014-2015 cho 170 học sinh, sinh viên các lớp K4, K5, K6, K7, K19, K20, K21, K32 và K33 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các học sinh, sinh viên có tên tại Điều 1, các Khoa, Phòng Công tác học sinh, sinh viên, Phòng Kế hoạch - Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT CNTT (đăng website);
- Lưu: VT.

CN



GS.TS. Nguyễn Văn Đính

UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN

ĐƯỢC NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2014-2015

Kèm theo Quyết định số: .../QĐ-TPDHHT ngày.../... tháng .../... năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm học tập	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Mức học bổng	Số tiền được nhận	Ký nhận
1	Trần Thị Luân	10/02/92	K4 QT	3.43	Giỏi	80	Tốt	520,000	2,600.000	
2	Trần Thị Niềm	18/02/93	K4 QT	3.26	Giỏi	89	Tốt	520,000	2,600.000	
3	Hà Thị Hiền	19/05/93	K4 QT	3.23	Giỏi	97	Xuất sắc	520,000	2,600.000	
4	Nguyễn Thị Hải	27/05/93	K4 QT	3.21	Giỏi	87	Tốt	520,000	2,600.000	
5	Lê Thị Phương	15/02/93	K4 QT	3.14	Khá	85	Tốt	500,000	2,500.000	
6	Kiều Hà Trang	09/07/93	K4A KT	3.70	Xuất sắc	88	Tốt	550,000	2,750.000	
7	Nguyễn Thị Mến	16/12/93	K4A KT	3.69	Xuất sắc	88	Tốt	550,000	2,750.000	
8	Nguyễn Thị Như	09/06/92	K4A KT	3.68	Xuất sắc	89	Tốt	550,000	2,750.000	
9	Nguyễn Thị Loan	10/03/93	K4A KT	3.67	Xuất sắc	90	Xuất sắc	550,000	2,750.000	
10	Lê Thị Ngọc ánh	17/03/93	K4A KT	3.63	Xuất sắc	90	Xuất sắc	550,000	2,750.000	
11	Phan Thị Tương	04/11/93	K4A KT	3.62	Xuất sắc	87	Tốt	550,000	2,750.000	
12	Trần Thị Hồng Mơ	21/04/93	K4A KT	3.60	Xuất sắc	88	Tốt	550,000	2,750.000	
13	Trần Thủy Dung	18/06/93	K4B KT	3.93	Xuất sắc	90	Xuất sắc	550,000	2,750.000	
14	Phạm Thị Quỳnh Trang	27/02/93	K4B KT	3.76	Xuất sắc	88	Tốt	550,000	2,750.000	
15	Nguyễn Thị Hiền	17/08/93	K4B KT	3.58	Giỏi	100	Xuất sắc	520,000	2,600.000	
16	Trần Thị Kim Oanh	19/11/92	K4B KT	3.48	Giỏi	94	Xuất sắc	520,000	2,600.000	
17	Lê Thị Trang	06/07/93	K4B KT	3.47	Giỏi	86	Tốt	520,000	2,600.000	
18	Nguyễn Thị Trang Dung	21/05/92	K4B KT	3.46	Giỏi	88	Tốt	520,000	2,600.000	
19	Phan Thị Hồng Nhung	28/02/93	K4C KT	3.96	Xuất sắc	100	Xuất sắc	550,000	2,750.000	
20	Võ Thị Thắm	15/04/93	K4C KT	3.91	Xuất sắc	100	Xuất sắc	550,000	2,750.000	
21	Nguyễn Thị Thúy	11/07/93	K4C KT	3.79	Xuất sắc	91	Xuất sắc	550,000	2,750.000	
22	Đoàn Mạnh Thành	28/03/93	K4C KT	3.74	Xuất sắc	90	Xuất sắc	550,000	2,750.000	

23	Nguyễn Thị	Trang	05/09/93	K4C KT	3.70	Xuất sắc	90	Xuất sắc	550,000	2,750,000	
24	Dương Thị	Phuong	05/09/93	K4C KT	3.61	Xuất sắc	92	Xuất sắc	550,000	2,750,000	
25	Trần Thị	Thúy	10/04/93	K4C KT	3.61	Xuất sắc	84	Tốt	550,000	2,750,000	
26	Nguyễn Thị Lê	Hàng	29/08/93	K4 TCNH	3.70	Xuất sắc	91	Xuất sắc	550,000	2,750,000	
27	Nguyễn Thị	Nhi	16/03/93	K4 TCNH	3.64	Xuất sắc	88	Tốt	550,000	2,750,000	
28	Phạm Thùy	Trang	11/08/92	K4 TCNH	3.62	Xuất sắc	83	Tốt	550,000	2,750,000	
29	Nguyễn Thanh	Tâm	10/07/93	K4 TCNH	3.56	Giỏi	87	Tốt	520,000	2,600,000	
30	Nguyễn Thị Kim	Chi	08/09/92	K4 TCNH	3.54	Giỏi	92	Xuất sắc	520,000	2,600,000	
31	Nguyễn Thị	Huyền	17/07/94	K5A KT	3.26	Giỏi	88	Tốt	520,000	2,600,000	
32	Thái Thị	ảnh	22/03/94	K5A KT	3.09	Khá	88	Tốt	500,000	2,500,000	
33	Lê Thị	Long	10/04/93	K5A KT	2.75	Khá	85	Tốt	500,000	2,500,000	
34	Trần Thị	Oanh	25/09/94	K5B KT	3.61	Xuất sắc	87	Tốt	550,000	2,750,000	
35	Võ Thị	Phuong	02/05/94	K5B KT	3.29	Giỏi	91	Xuất sắc	520,000	2,600,000	
36	Phan Thị Hồng	Nhung	13/01/94	K5B KT	3.22	Giỏi	90	Xuất sắc	520,000	2,600,000	
37	Trần Thị	Thúy	15/09/93	K5B KT	3.15	Khá	84	Tốt	500,000	2,500,000	
38	Tô Thị	Thương	15/02/94	K5 QTKD	3.06	Khá	96	Xuất sắc	500,000	2,500,000	
39	Hoàng Thị Hoài	Thu	26/04/94	K5 TCNH	3.59	Giỏi	91	Xuất sắc	520,000	2,600,000	
40	Xi Phấn Xay Lát Tả Nà	Vòng	07/11/93	K5 TCNH	3.59	Giỏi	93	Xuất sắc	520,000	2,600,000	
41	Lê Thị	Huyền	14/03/94	K5 TCNH	3.20	Giỏi	92	Xuất sắc	520,000	2,600,000	
42	Nguyễn Thị	Hàng	06/08/95	K6 QT	3.41	Giỏi	88	Tốt	520,000	2,600,000	
43	Nguyễn Thị	Thúy	02/01/95	K6 QT	2.58	Khá	91	Xuất sắc	500,000	2,500,000	
44	Vân Thị Mỹ	Hàng	28/05/95	K6 QT	3.05	Khá	91	Xuất sắc	500,000	2,500,000	
45	Lê Thị Việt	Trinh	19/05/95	K6 QTDL	3.18	Khá	93	Xuất sắc	500,000	2,500,000	
46	Trần Thị	Lộc	01/11/95	K6 QTDL	3.03	Khá	92	Xuất sắc	500,000	2,500,000	
47	Lê Thị	Biển	10/03/94	K6 QTDL	2.84	Khá	91	Xuất sắc	500,000	2,500,000	
48	Lê Thị	Châu	20/02/94	K6A KT	3.26	Giỏi	97	Xuất sắc	520,000	2,600,000	
49	Đặng Thị	Hội	25/08/95	K6A KT	3.23	Giỏi	90	Xuất sắc	520,000	2,600,000	
50	Nguyễn Thị Hằng	Nga	03/04/94	K6B KT	3.28	Giỏi	93	Xuất sắc	520,000	2,600,000	
51	Nguyễn Thị	Như	01/09/94	K6B KT	3.27	Giỏi	93	Xuất sắc	520,000	2,600,000	
52	Trần Thị Hồng	Thúy	19/08/95	K6B KT	3.18	Khá	82	Tốt	500,000	2,500,000	
53	Trần Hồng	Nhung	15/10/94	K6B KT	3.17	Khá	87	Tốt	500,000	2,500,000	
54	Dương Thị	Thúy	09/11/95	K6B KT	3.16	Khá	82	Tốt	500,000	2,500,000	

55	Lê Thị	Mai	14/04/95	K6B KT	2.83	Khá	80	Tốt	500,000	2,500.000	
56	Nguyễn Thị Hà	Trang	09/12/94	K19A KT	3.19	Khá	85	Tốt	400,000	2,000.000	
57	Nguyễn Thị	Hoa	18/02/94	K19A KT	3.18	Khá	83	Tốt	400,000	2,000.000	
58	Nguyễn Thị	Trà	13/10/93	K19A KT	3.17	Khá	85	Tốt	400,000	2,000.000	
59	Dương Thị	Phượng	14/12/94	K19A KT	3.11	Khá	87	Tốt	400,000	2,000.000	
60	Hồ Thị	Huyền	26/07/94	K19B KT	3.69	Xuất sắc	90	Xuất sắc	450,000	2,250.000	
61	Nguyễn Thị	Vân	28/07/94	K19B KT	3.63	Xuất sắc	93	Xuất sắc	450,000	2,250.000	
62	Trần Thị Thu	Hương	19/05/94	K19B KT	3.63	Xuất sắc	91	Xuất sắc	450,000	2,250.000	
63	Phạm Thị Cẩm	Tú	25/02/94	K19B KT	3.51	Giỏi	90	Xuất sắc	420,000	2,100.000	
64	Trần Thị	Băng	09/02/94	K19B KT	3.48	Giỏi	91	Xuất sắc	420,000	2,100.000	
65	Hoàng Thị Thu	Ngọc	02/08/94	K19B KT	3.44	Giỏi	87	Tốt	420,000	2,100.000	
66	Phan Thị	Nhung	12/10/95	K32 KT	8.20	Giỏi	96	Xuất sắc	370,000	1,850.000	
67	Hồ Thị Huyền	Trâm	17/01/93	7B KT	3.15	Khá	87	Tốt	500,000	2,500.000	
68	Đặng Thị	Phượng	26/04/95	7B KT	2.77	Khá	87	Tốt	500,000	2,500.000	
69	Phút Sà Di Xay Xit Thi	Đệt	02/08/95	K7A TCNH	3.57	Giỏi	82	Tốt	520,000	2,600.000	
70	Chân Tha Sít Phit Sà Nủ	Kân	21/10/96	K7A TCNH	2.91	Khá	84	Tốt	500,000	2,500.000	
71	A Nô Xa Bun Nhà	Xéng	29/10/95	K7A TCNH	2.57	Khá	90	Xuất sắc	500,000	2,500.000	
72	Nội Mi Chả	Lom	01/12/95	K7B TCNH	2.61	Khá	97	Xuất sắc	500,000	2,500.000	
73	Phan Thị	Hoa	10/02/96	K7 QTDL	3.35	Giỏi	90	Xuất sắc	520,000	2,600.000	
74	Nguyễn Thị	Thảo	16/03/96	K7 QTDL	2.79	Khá	90	Xuất sắc	500,000	2,500.000	
75	Hồ Nguyễn	Nhung	26/07/95	K33 KTDN	8.10	Giỏi	76	Khá	370,000	1,850.000	
76	Nguyễn Thị	Yến	25/11/96	K33 KTDN	8.00	Giỏi	80	Tốt	370,000	1,850.000	
77	Võ Thị	Trang	30/07/92	K4 Toàn	3.63	Xuất sắc	89	Tốt	550,000	2,750.000	
78	Võ Kim	Dung	15/11/92	K4 Toàn	3.42	Giỏi	92	Xuất sắc	520,000	2,600.000	
79	Phạm Thị Thúy	Quỳnh	16/07/93	K4 Hóa	3.74	Xuất sắc	91	Xuất sắc	550,000	2,750.000	
80	Phạm Thị Sông	Hương	19/05/92	K4 Hóa	3.81	Xuất sắc	92	Xuất sắc	550,000	2,750.000	
81	Đặng Thị Quỳnh	Trang	12/06/93	K5 Toàn	3.24	Giỏi	93	Xuất sắc	520,000	2,600.000	
82	Trần Thị Thanh	Hoa	03/10/94	K5 KHMt	3.34	Giỏi	89	Tốt	620,000	3,100.000	
83	Đặng Thị Thanh	Hậu	02/09/95	K6 Toàn	3.27	Giỏi	87	Tốt	520,000	2,600.000	
84	Phạm Thị Minh	Hạnh	20/09/95	K6 KHMt	3.57	Giỏi	88	Tốt	620,000	3,100.000	
85	Nguyễn Thị	Nhung	16/10/94	K6 KHMt	3.47	Giỏi	86	Tốt	620,000	3,100.000	
86	Thái Thị	Hoa	12/12/93	K6 KHMt	3.23	Giỏi	90	Xuất sắc	620,000	3,100.000	

87	Nguyễn Thị	Hoa	28/08/95	K6 KHMt	2.94	Khả	86	Tốt	600,000	3,000.000	
88	Dương Thị	La	15/05/96	7 KHMt	3.14	Khả	91	Xuất sắc	600,000	3,000.000	
89	Nguyễn Thị	Hằng	10/01/96	7 KHMt	2.55	Khả	85	Tốt	600,000	3,000.000	
90	Nguyễn Thị	Thúy	18/09/96	7 KHMt	2.57	Khả	80	Tốt	600,000	3,000.000	
91	Hoàng Thị Hồng	Vân	06/08/93	K4 CNTT	3.30	Giỏi	90	Xuất sắc	620,000	3,100.000	
92	Nguyễn Thị	Trang	04/03/93	K4 CNTT	3.04	Khả	84	Tốt	600,000	3,000.000	
93	Nguyễn Tiên	Dũng	20/09/95	K6 CNTT	3.51	Giỏi	88	Tốt	620,000	3,100.000	
94	Trần Ngọc	Hữu	27/02/95	K6A D-DT	3.06	Khả	87	Tốt	600,000	3,000.000	
95	Nguyễn Hoài	Nam	25/09/95	K6A D-DT	3.00	Khả	85	Tốt	600,000	3,000.000	
96	Phan Hoài	Nam	19/10/95	K6A D-DT	3.00	Khả	88	Tốt	600,000	3,000.000	
97	Hà Thị	Hiền	06/09/93	K6B D-DT	3.46	Giỏi	90	Xuất sắc	620,000	3,100.000	
98	Hoàng Bá	Toàn	10/02/94	K6B D-DT	3.33	Giỏi	86	Tốt	620,000	3,100.000	
99	Nguyễn Văn	Trung	25/07/92	K6B D-DT	3.29	Giỏi	87	Tốt	620,000	3,100.000	
100	Nguyễn Văn	Tâm	28/12/94	K6B D-DT	2.84	Khả	80	Tốt	600,000	3,000.000	
101	Lý Danh	Hai	06/05/95	K6 CTN	3.36	Giỏi	88	Tốt	620,000	3,100.000	
102	Nguyễn Thị Thùy	Trang	20/09/95	K6 CTN	3.31	Giỏi	87	Tốt	620,000	3,100.000	
103	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	14/02/95	K6 BHLĐ	3.13	Khả	88	Tốt	600,000	3,000.000	
104	Nguyễn Kiều	Hưng	10/05/95	K6CN CTM	2.79	Khả	88	Tốt	600,000	3,000.000	
105	Trác Văn	Hoàng	20/06/95	K6KT CK	2.89	Khả	81	Tốt	600,000	3,000.000	
106	Nguyễn Lâm	Son	02/12/95	K6 TDH	3.04	Khả	93	Xuất sắc	600,000	3,000.000	
107	Nguyễn Văn	Thúy	17/10/95	K7KT CK	2.55	Khả	87	Tốt	600,000	3,000.000	
108	Lê Anh	Quân	25/08/96	K7CN CTM	2.57	Khả	87	Tốt	600,000	3,000.000	
109	Nguyễn Sĩ	Đạt	28/11/96	K7D-DT	3.51	Giỏi	90	Xuất sắc	620,000	3,100.000	
110	Kiều Minh	Đức	02/11/96	K7D-DT	3.14	Khả	88	Tốt	600,000	3,000.000	
111	Đặng Hữu	Danh	07/04/94	K19 CNTT	3.23	Giỏi	90	Xuất sắc	470,000	2,350.000	
112	Lê Thị	Thu	20/11/96	K33 CNTY	7.70	Khả	90	Xuất sắc	350,000	1,750.000	
113	Trần Thị	Hiền	20/08/95	K32 CNTY	7.20	Khả	90	Xuất sắc	350,000	1,750.000	
114	Phạm Thị	Thúy	10/11/93	K4 GDCT	3.78	Xuất sắc	94	Xuất sắc	550,000	2,750.000	
115	Bóp Bị Kẹo Vi	Lay	05/12/94	K5 GDCT	3.20	Giỏi	90	Xuất sắc	520,000	2,600.000	
116	Kín Đa Vòng Lát Xa Vòng	Xôn	14/11/92	K5 GDCT	2.76	Khả	84	Tốt	500,000	2,500.000	
117	Trần Mỹ	Linh	16/09/94	K6 Luật	2.90	Khả	90	Xuất sắc	500,000	2,500.000	
118	Phan Thị Thương	Huyền	18/04/95	K6 CTXH	3.00	Khả	84	Tốt	500,000	2,500.000	

119	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	02/08/95	K6 CTXH	2.70	Khá	82	Tốt	500,000	2,500.000	
120	Eng Xu Pha	Nit	17/06/95	K7B GDCT	3.14	Khá	83	Tốt	500,000	2,500.000	
121	Kàn Thà Chon Phán Nù	Lạt	06/02/95	K7B GDCT	2.57	Khá	80	Tốt	500,000	2,500.000	
122	Địch Si Khăm	Xúc	10/07/95	K7B GDCT	2.52	Khá	85	Tốt	500,000	2,500.000	
123	Bua Loi Khún Bù	Lôm	03/06/94	K7A GDCT	2.52	Khá	80	Tốt	500,000	2,500.000	
124	A Mê Pha Nù	Vông	12/01/95	K7A Luật	2.66	Khá	84	Tốt	500,000	2,500.000	
125	A Li Sa Lặt Tà Nà	Vông	25/04/95	K7A Luật	2.60	Khá	81	Tốt	500,000	2,500.000	
126	Pham Thị Mỹ	Anh	05/10/95	K7A Luật	2.55	Khá	86	Tốt	500,000	2,500.000	
127	Lê Thị Quỳnh	Như	03/11/95	K7C Luật	2.51	Khá	83	Tốt	500,000	2,500.000	
128	Từ Thị	Lý	10/01/93	K4SP Anh	3.43	Giỏi	91	Xuất sắc	520,000	2,600.000	
129	Nguyễn Bích	Ngọc	09/02/93	K4SP Anh	3.45	Giỏi	90	Xuất sắc	520,000	2,600.000	
130	Nguyễn Thị Thùy	Dung	05/09/93	K4NN Anh	3.09	Khá	93	Xuất sắc	500,000	2,500.000	
131	Trình Thị	Tuyết	15/01/94	K5SP Anh	3.12	Khá	91	Xuất sắc	500,000	2,500.000	
132	Trương Bá	Hoàng	14/06/93	K5NN Anh	3.13	Khá	94	Xuất sắc	500,000	2,500.000	
133	Nguyễn Thị Thu	Trang	28/07/95	K6NN Anh	3.16	Khá	83	Tốt	500,000	2,500.000	
134	Quang Thị Đan	Trinh	06/01/95	K7SP Anh	2.98	Khá	88	Tốt	500,000	2,500.000	
136	Nguyễn Thị	Thiệt	11/10/93	K19SP Anh	3.04	Khá	90	Xuất sắc	400,000	2,000.000	
136	Nguyễn Thị	Oanh	07/10/94	K19SP Anh	2.72	Khá	85	Tốt	400,000	2,000.000	
137	Nguyễn Thị Minh	Anh	02/02/95	K20SP Anh	2.61	Khá	80	Tốt	400,000	2,000.000	
138	Nguyễn Thị Thúy	Vân	29/09/93	K4 TH	3.44	Giỏi	93	Xuất sắc	520,000	2,600.000	
139	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	20/10/93	K4 TH	3.26	Giỏi	89	Tốt	520,000	2,600.000	
140	Phan Thị	Hoài	01/04/93	K4 TH	3.23	Giỏi	90	Xuất sắc	520,000	2,600.000	
141	Nguyễn Thị	Oanh	08/08/93	K4 MN	3.74	Xuất sắc	89	Tốt	550,000	2,750.000	
142	Phan Thị	Quên	10/10/93	K4 MN	3.66	Xuất sắc	100	Xuất sắc	550,000	2,750.000	
143	Nguyễn Thị	Nga	25/09/92	K4 MN	3.64	Xuất sắc	98	Xuất sắc	550,000	2,750.000	
144	Nguyễn Thị	Bé	07/08/93	K5 TH	3.48	Giỏi	90	Xuất sắc	520,000	2,600.000	
145	Nguyễn Thị	Liên	02/06/90	K5 MN	2.91	Khá	95	Xuất sắc	500,000	2,500.000	
146	Hồ Thị Ngọc	Phượng	02/08/94	K5 MN	2.92	Khá	85	Tốt	500,000	2,500.000	
147	Nguyễn Thị	Quý	12/09/94	K5 MN	3.00	Khá	84	Tốt	500,000	2,500.000	
148	Hồ Thị	Thúy	15/09/94	K5 MN	3.06	Khá	85	Tốt	500,000	2,500.000	
149	Dương Thị	Bình	01/11/95	K6 TH	3.37	Giỏi	89	Tốt	520,000	2,600.000	
150	Đặng Thị Nhật	Thuyết	22/01/95	K6 TH	3.33	Giỏi	88	Tốt	520,000	2,600.000	

151	Nguyễn Thị	Thảo	18/12/94	K6 TH	3.16	Khả	87	Tốt	500,000	2,500,000	
153	Hồ Thị	Yến	04/05/95	K6B MN	3.16	Khả	85	Tốt	500,000	2,500,000	
153	Nguyễn Thị	Linh	22/07/94	K6C MN	3.39	Giỏi	97	Xuất sắc	520,000	2,600,000	
154	Bùi Thị	Luyến	28/03/95	K6C MN	3.03	Khả	85	Tốt	500,000	2,500,000	
155	Thái Thị Hồng	Nhung	25/11/95	K6C MN	2.99	Khả	89	Tốt	500,000	2,500,000	
156	Lê Thị	Hoa	10/11/94	K6C MN	2.67	Khả	84	Tốt	500,000	2,500,000	
157	Hoàng Thị	Huyền	25/03/96	K7 TH	3.33	Giỏi	89	Tốt	520,000	2,600,000	
158	Nguyễn Thị	Huyền	28/11/96	K7 TH	3.17	Khả	82	Tốt	500,000	2,500,000	
159	Phạm Thị Kim	Anh	15/12/96	K7 TH	2.99	Khả	93	Xuất sắc	500,000	2,500,000	
160	Trần Thị	Thảo	06/11/96	K7 TH	2.95	Khả	87	Tốt	500,000	2,500,000	
161	Ngô Thị	Thiên	04/06/95	K7 TH	2.87	Khả	86	Tốt	500,000	2,500,000	
162	Trần Thị	Hằng	02/11/95	K7A MN	2.81	Khả	90	Xuất sắc	500,000	2,500,000	
163	Nguyễn Thị	Nhung	01/10/95	K7B MN	2.76	Khả	81	Tốt	500,000	2,500,000	
164	Phan Thị	Duyên	06/06/94	K19 TH	3.52	Giỏi	86	Tốt	420,000	2,100,000	
165	Nguyễn Thị	Oanh	16/03/94	K19 TH	3.51	Giỏi	92	Xuất sắc	420,000	2,100,000	
166	Nguyễn Thị	Hiền	01/09/94	K19 MN	3.65	Xuất sắc	85	Tốt	450,000	2,250,000	
167	Trần Thị	Khuyên	03/03/93	K19 MN	3.35	Giỏi	82	Tốt	420,000	2,100,000	
168	Lê Thị Hồng	Thúy	27/02/94	K19 MN	3.16	Khả	85	Tốt	400,000	2,000,000	
169	Đặng Thị	Vinh	14/12/93	K19 MN	3.08	Khả	84	Tốt	400,000	2,000,000	
170	Phạm Thị	Thom	16/02/95	K21 TH	2.56	Khả	85	Tốt	400,000	2,000,000	
				Tổng					438,650,000		

Danh sách này có 170 HSSV được nhận học bổng khuyến khích học tập với tổng số tiền là 438.650,000đ
(Bảng chữ: Bốn trăm ba mươi tám triệu sáu trăm mười nghìn đồng) * 3 M

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH
BAN NHÂN DÂN
HỌ TÊN: Nguyễn Văn Đỉnh

GS.TS. Nguyễn Văn Đỉnh